TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:121/2018/HSST
Ngày 17-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Hoàng Văn Mầm.

2. Ông Nông Hữu Dần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Tố Lâm– Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2018/TLST-HS ngày 24/04/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2018/QĐXXST-HS ngày 07/05/2018 đối với bị cáo:

Phùng Thị Kim T; Tên gọi khác: Lan; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 11 tháng 3 năm 1972, tại thành phố Hồ Chí Minh;Nơi đăng ký NKTT: xã Đ, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh;Nơi cư trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Tin Lành;Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; Trình học vấn: 1/12; Tiền án: Không; tiền sự: Không;Con ông Phùng Quang M (đã chết); con bà Đỗ Thị B, sinh năm 1953; trú tại: Ấp 2, xã Đ, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh;Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 chị em; bị cáo hiện có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2013, hiện đều trú tại xã Đ, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh; Ngày 12 tháng 01 năm 2018, thực hiện hành vi phạm tội Chứa mại dâm. Ngày 22 tháng 01 năm 2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 13 tháng 01 năm 2018, cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. NLQ1(Vắng mặt).

Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh tỉnh Đắk Lắk.

2. NLQ2(Vắng mặt).
Địa chỉ : 264/60 V, phường K, thành phố B, tỉnh tỉnh Đắk Lắk.
3. NLQ3 (Vắng mặt).
Địa chỉ: 102/01 N, phường T, phố B, tỉnh tỉnh Đắk Lắk.
4. NLQ4(Vắng mặt).
Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Thị Kim T và NLQ1 quen biết nhau ngoài xã hội. Vào tháng 11/2017, Kim T từ thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để tìm việc làm. Do không có giấy tờ tùy thân nên Kim T nhờ NLQ1 đứng ra thuê địa điểm cho T mở quán bán cà phê. NLQ1 đã ký hợp đồng thuê của anh NLQ2, 01 căn nhà cấp 4 tại địa chỉ: Liên gia 1, tổ dân phố 11, phường T, thành phố B. Sau đó Phùng Thị Kim T sử dụng địa điểm này mở quán bán cà phê lấy biển hiệu là Kim Lan. Do kinh doanh không có khách nên T nảy sinh ý định sử dụng quán cà phê Kim Lan để chứa mại dâm và đã cùng thỏa thuận với NLQ1 khi có người đến mua dâm thì Tiên sẽ là người trực tiếp thỏa thuận giá cả mua bán dâm và nhận tiền của người đến mua dâm. Thống nhất mỗi lần bán dâm là 300.000 đồng/lần/01người, số tiền này NLQ1 hưởng 200.000 đồng,Tiên được hưởng 100.000 đồng. Nếu có người muốn massage kích dục, thì NLQ1 tự thực hiện và lấy 100.000 đồng/lần/ 01 người, số tiền này Tiên không được hưởng. Vào khoảng 18^{h} ngày 12 tháng 01 năm 2018, khi T đang ở quán cà phê Kim Lan thì có anh NLQ3 và anh NLQ4 đến quán cà phê của T để uống rượu. Trong lúc ngồi uống rượu thì NLQ4 hỏi Tiên "ở đây có em út không?" thì Tiên trả lời "có". Sau khi thỏa thuận giá cả mua bán dâm và massage kích dục với NLQ4, thì Tiên sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, gọi điện cho NLQ1 đến quán cà phê Kim Lan để bán dâm. Sau khi NLQ1 đến thì NLQ1 và NLQ4 đi vào trong phòng ngủ bên trong quán cà phê Kim Lan. Tại đây, NLQ1 thực hiện hành vi massage kích dục cho NLQ4 và lấy số tiền 100.000 đồng. Lúc này, NLQ3 nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với NLQ1 nên lấy 300.000 đồng, đưa cho Kim T để mua dâm. Sau khi NLQ4 đi ra ngoài, thì NLQ3 đi vào trong phòng để quan hệ tình dục với NLQ1. Đến khoảng 19^{h} cùng ngày, khi Tiên đang chứa NLQ3 và NLQ1 mua bán dân trên chiếc giường trong phòng ngủ của quán cà phê Kim Lan, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện bắt quả tang. Tạm giữ trên người Phùng Thị Kim T số tiền 300.000 đồng, là tiền mua dâm NLQ3 trả cho Tiên và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei: 351977047570951; tạm giữ trên người NLQ1

01 chiếc điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, số Imei: 1358372047003273 và số tiền 100.000 đồng, là tiền NLQ4 trả cho NLQ1 khi massage kích dục; tạm giữ tại nơi NLQ3 và NLQ1 thực hiện hành vi mua bán dâm 01 chiếc bao cao su và 01 chiếc vỏ bao cao su màu vàng.

Đối với hành vi của Phùng Thị Kim T còn có hành vi giúp sức cho NLQ1 thực hiện hành vi massage kích dục. Nhưng, bị cáo Phùng Thị Kim T không hưởng lợi từ việc massage kích dục, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với căn nhà cấp 4, địa chỉ: Liên gia 1, tổ dân phố 11, phường T, thành phố B (quán cà phê Kim Lan), là nơi bị cáo Phùng Thị Kim T sử dụng để chứa mại dâm. Qúa trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của bà Hồ Thị Thanh H, bà H giao cho anh NLQ2 quản lý. Việc bị cáo Phùng Thị Kim T sử dụng căn nhà này làm địa điểm phạm tội NLQ2 không biết, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi mua bán dâm và kích dục của NLQ4, NLQ3 và NLQ1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 22 và Điều 23, Nghị đinh 167/NĐ – CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng quy định.

Tại bản cáo trạng số 124/CT-VKS TP.BMT ngày 23/04/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Phùng Thị Kim T về tội: "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phùng Thị Kim T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1, Điều 327 BLHS năm 2015; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 để tuyên bố bị cáo Phùng Thị Kim T phạm tội "Chứa mại dâm" và đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù giam.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm c, khoản 2 và Điểm a, khoản 3, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Về xử lý vật chứng:

+Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng.

+ Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng là tiền thu trên người bị cáo T(tiền mua bán dâm) và tịch thu 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei: 351977047570951 của Phùng Thị Kim T và tịch thu sung công quỹ số tiền 100.000 đồng thu từ NLQ1 (tiền NLQ4 trả cho NLQ1 khi massage kích dục) và tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, số Imei: 1358372047003273 của NLQ1 là phương tiện phạm tội.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Phùng Thị Kim T không tranh luận gì thêm thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem

xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình để trở về địa phương nuôi dưỡng con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo Phùng Thị Kim T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu,chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 19^{h} ngày 12 tháng 01 năm 2018, Phùng Thị Kim T đã sử dụng quán cà phê Kim Lan, địa chỉ: phường T, thành phố B, do Tiên quản lý làm địa điểm chứa mại dâm cho NLQ1 bán dâm cho anh NLQ3, để thu lợi bất chính, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Chứa mại dâm". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Phùng Thị Kim T về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1, Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 327 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm."

Bản thân bị cáo Phùng Thị Kim T đều có đầy đủ năng lực để nhận thức được rằng với hành vi chứa mại dâm là xâm hại đến trật tự công cộng , xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, sức khỏe con người và là nguyên nhân làm lây truyền các loại vi rút gây bệnh nguy hiểm như hoa liễu , giang mai, đặc biệt là đại dịch HIV /AIDS. Nhưng do xuất phát từ động cơ vụ lợi cá nhân , muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên đã thực hiện hành vi phạm tội , nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian , có như vậy mới phát huy tốt tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phùng Thị Kim T đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 cần áp dụng khi lượng hình nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Đối với hành vi của Phùng Thị Kim T còn có hành vi giúp sức cho NLQ1 thực hiện hành vi massage kích dục. Nhưng, bị cáo Phùng Thị Kim T không hưởng lợi từ việc massage kích dục, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với căn nhà cấp 4 là nơi bị cáo Phùng Thị Kim T sử dụng để chứa mại dâm. Xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của bà Hồ Thị Thanh H, bà H giao cho anh NLQ2 quản lý. Việc bị cáo Phùng Thị Kim T sử dụng căn nhà này làm địa

điểm phạm tội NLQ2 không biết, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi mua bán dâm và kích dục của các anh NLQ4, NLQ3 và NLQ1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 22 và Điều 23, Nghị đinh 167/NĐ – CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ, là đúng quy định.

[2].Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 300.000 đồng là tiền thu trên người bị cáo T(tiền mua bán dâm) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei: 351977047570951 của Phùng Thị Kim T và số tiền 100.000 đồng thu từ NLQ1 (tiền NLQ4 trả cho NLQ1 khi massage kích dục) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, số Imei: 1358372047003273 của NLQ1.

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm : Căn cứ Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Bị cáo Phùng Thị Kim T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Thị Kim T phạm tội "Chứa mại dâm".

Xử phạt: Phùng Thị Kim T: 01(Một) năm tù giam.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 13/01/2018.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 300.000 đồng là tiền thu trên người bị cáo T(tiền mua bán dâm) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei: 351977047570951 của Phùng Thị Kim T và số tiền 100.000 đồng thu trên người NLQ1 (tiền NLQ4 trả cho NLQ1 khi massage kích dục) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, số Imei: 1358372047003273 của NLQ1.

(Đặc điểm như biên bản giao nhận tài sản, tang vật ngày 24/04/2018 giữa VKSND Tp. Buôn Ma Thuột với Chi cục thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột)

-Về án phí hình sự sơ thẩm : Bị cáo Phùng Thị Kim T pNLQ3 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

-*Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm văn Vĩ